TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 139/2023/HS-ST Ngày: 06-9-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Như
Ông Tòng Văn Đại

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Thị X;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1976 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản SN, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: X; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A C (không xác định được năm sinh, đã chết) và bà: Thào Thị M (không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có chồng là Giàng A X, sinh năm 1974 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 12 giờ 30 phút ngày 14/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Lò Văn N;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/10/1983 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: NN, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lò Văn K, sinh năm 1957 và bà Lò Thị S, sinh năm 1957 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lường Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 10 giờ 30 phút ngày 14/3/2023, tạm giam từ ngày 23/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng Thị X: Anh Giàng A S, sinh năm 2003; Địa chỉ: Bản HT, xã T, huyện TU, tỉnh LC *(Có mặt).*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hầu A C, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn TN, xã NX, huyện VB, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

2. Lý A M, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn TN, xã NX, huyện VB, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2023, tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Vàng Thị X đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Mua được Heroine, Vàng Thị X cấu lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số Heroine còn lại, Vàng Thị X mang về nhà tại bản Sắp Ngụa, xã PT, huyện TU cất giấu tại đầu giường ngủ của mình không cho ai biết. Đến khoảng 13 giờ, ngày 13/3/2023, Vàng Thị Xy đang ở nhà thì có Lò Văn N đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Vàng Thị X lấy gói Heroine ra, cấu lấy một ít bán cho Lò Văn N lấy số tiền 50.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn N mang về nhà sử dụng hết bằng hình thức hít.

Đến khoảng 09 giờ ngày 14/3/2023, Vàng Thị Xy đang ở nhà thì có Hầu A C (sinh năm 1981, trú tại thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai) đến hỏi mua Heroine để sử dụng. Khi Hầu A Chầu đến cổng nhà Vàng Thị X thì gặp Lý A M (sinh năm 1981, trú tại thôn Ta Náng, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai). Hầu A C và Lý A M đi xuống bếp nhà Vàng Thị X ngồi uống nước. Lúc này, Lò Văn N cũng đến nhà Vàng Thị X. Thấy Lò Văn N đến, Vàng Thị X đi từ dưới bếp lên nhà thì Hầu A C cũng đi theo. Lò Văn N hỏi mua Heroine của Vàng Thị X để sử dụng, Vàng Thị X lấy gói Heroine ra cấu lấy một ít rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng bán cho Lò Văn N lấy 100.000 đồng (quá trình Vàng Thị X bán Heroine cho Lò Văn N thì Hầu A C chứng kiến). Sau khi Vàng Thị X bán Heroine cho Lò Văn N, Hầu A C cũng hỏi mua Heroine của Vàng Thị X để sử dụng rồi đưa cho Vàng Thị X 50.000 đồng. Sau khi đưa tiền

cho Vàng Thị X, Hầu A Chầu đi xuống bếp ngồi uống nước với Lý A M. Vàng Thị X lấy số Heroine còn lại mang xuống bếp, bán cho Hầu A C (khi Xy đưa gói Heroine cho Hầu A C, Lý A M nhìn thấy). Mua được Heroine, Hầu A C xin Vàng Thị X cho Hầu A C sử dụng Heroine tại bếp nhà Vàng Thị X và Xy đồng ý. Sau đó, Vàng Thị X đi lên nhà trên, Hầu A C lấy gói Heroine ra sử dụng một phần. Trong lúc Hầu A C sử dụng Heroine thì Lý A M xin Hầu A C cho sử dụng cùng, Hầu A C đồng ý và cả hai cùng sử dụng Heroine bằng hình thức hít tại gian bếp nhà Vàng Thị X (việc Lý A M sử dụng Heroine, Vàng Thị X không biết).

Đối với Lò Văn N, sau khi mua được Heroine liền đi ra khỏi nhà Vàng Thị X để tìm chỗ sử dụng thì gặp lực lượng Công an huyện TU yêu cầu kiểm tra hành chính. Do lo sợ, Lò Văn N đã thả gói Heroine từ trong lòng bàn tay trái xuống đất thì bị phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 14/3/2023, tại bản Nậm Ngùa, xã PT, huyện TU. Vật chứng thu giữ của Lò Văn N là 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Lò Văn N khai nguồn gốc Heroine bị thu giữ là mua của Vàng Thị X. Công an huyện TU tiến hành kiểm tra xác minh tại nơi ở của Vàng Thị X tại bản Sắp Ngụa, xã PT, huyện TU, phát hiện Hầu A C và Lý A M đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của Hầu A C 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh giấy bạc đã than hoá; 01 bật ga lửa màu xanh. Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Hầu A C khai mua của Vàng Thị X.

Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng Thị X thu giữ số tiền 150.000 đồng do Vàng Thị X bán Heroine cho Lò Văn N và Hầu A C ngày 14/3/2023 mà có.

Tại các Kết luận giám định số: 32, 33 cùng ngày 14/3/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện TU và các Kết luận giám định số 318/KL-KLGĐ, ngày 17/3/2023; số 319/KL-KLGĐ, ngày 18/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn N gửi đến giám định có khối lượng 0,10 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin). Số chất bột màu trắng thu giữ của Hầu A C gửi đến giám định có khối lượng 0,02 gam; là ma túy, loại Heroine (Heroin). Tại các kết luận giám định số: 317/KL-KLGĐ, ngày 17/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 150.000 đồng thu giữ của Vàng Thị X gửi đến giám định là tiền thật.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,10 gam Heroine thu giữ của Lò Văn N và 0,02 gam Heroine thu giữ Hầu A C đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bật ga lửa màu xanh; số tiền 150.000 đồng. Các vật chứng còn lại

của vụ án hiện đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Vàng Thị X về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Thị X 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vàng Thị X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N. Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị X.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bật ga lửa màu xanh; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng và truy thu số tiền 50.000 đồng do bị cáo Vàng Thị X phạm tội mà có.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo Lò Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng Thị X.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Vàng Thị X, Lò Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Thị X, Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng giữa tháng 02/2023, tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Vàng Thị X đã mua trái phép 01 gói Heroine từ một người không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong các ngày 13 và ngày 14/3/2023, tại nhà của Vàng Thị X thuộc bản Sắp Ngụa, xã PT, huyện TU, Vàng Thị X đã ba lần bán trái phép chất ma tuý, cụ thể:

Lần 1: khoảng 13 giờ ngày 13/3/2023, Vàng Thị Xy bán cho Lò Văn N 01 gói Heroine lấy 50.000 đồng.

Lần 2: khoảng 09 giờ ngày 14/3/2023, Vàng Thị Xy bán cho Lò Văn N 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Lần 3: khoảng hơn 09 giờ ngày 14/3/2023, Vàng Thị Xy bán cho Hầu A C 01 gói Heroine lấy 50.000 đồng. Sau đó, Vàng Thị X đồng ý để cho Hầu A C sử dụng Heroine tại bếp nhà Vàng Thị X. Khi Hầu A Chầu đang sử dụng Heroine thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,02 gam Heroine.

Mua được 01 Heroine của Vàng Thị Xy, Lò Văn N mang về, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện TU bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,10 gam. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Vàng Thị X, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 150.000 đồng do Vàng Thị X bán Heroine mà có. Các bị cáo Vàng Thị X, Lò Văn N là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Vàng Thị X phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với tổng khối lượng 0,12 gam Heroine (gồm 0,10 gam bán cho Lò Văn N, 0,02 gam bán cho Hầu A C) và trong đó có một lần chứa chấp Hầu A Chầu sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà của mình. Hành vi của bị cáo Vàng

Thị X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn N, do ngiện chất ma túy, với mục đích mua chất ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua trái phép 0,10 gam Heroine của bị cáo Vàng Thị X mục đích để sử dụng, khi bị cáo đang tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lò Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do đó cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng Thị X, Lò Văn N đều sinh sống tại huyện TU, tỉnh LC. Các bị cáo là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo nhận thức rất rõ các hành vi liên quan đến ma tuý đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo Vàng Thị X, Lò Văn N vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. bị cáo Vàng Thị X là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban dân tộc nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định. Các bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể do đó Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Vàng Thị X và theo quy định khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 02 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 bật ga lửa màu xanh là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ; đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị X là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, truy thu số tiền 50.000 đồng do bị cáo Vàng Thị X phạm tội mà có.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vàng Thị X là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Vàng Thị X 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn N bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo Lò Văn N, Vàng Thị X để đảm bảo thi hành án.

[10] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Vàng Thị X khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, tỉnh LC nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,02 gam Heroine của Hầu A C. Quá trình điều tra xác định: Hầu A C chưa có tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa có tiền án về các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, hành vi của Hầu A C chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện TU đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hầu A C là đúng quy định.

Đối với việc Hầu A C cho Lý A M sử dụng Heroine cùng bằng hình thức hít. Xét thấy đây là hành vi có tính đơn giản của người nghiện cho người nghiện khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành, chuẩn bị, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, chưa có đủ căn cứ xử lý đối với Hầu A C về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện TU ra quyết định xử lý hành chính đối với Lý A M là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1, khoản 3 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vàng Thị X.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn N.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị X phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"*.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị X 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý"; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vàng Thị X phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng Thị X.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn N.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong đựng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 02 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 bật lửa ga (đã qua sử dụng). Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 150.000 đồng và truy thu số tiền 50.000 đồng của bị cáo Vàng Thị X.

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho bị cáo Vàng Thị X 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lò Văn N phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU
- Chi cục THADS TU;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương